

TV
THPP
STK

2423

4V



TRÍ THỨC
C SÔNG

TRẦN KIM PHƯƠNG – ĐẶNG THỊ HẢO TÂM – NGUYỄN HIẾN TRANG

Luyện tập TIẾNG VIỆT

Lớp

2

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Được quốc bang C

VẺ ĐẸP QUANH EM

Tuần 19

Tiết 1



MÙA XUÂN – MÙA HÈ

Mùa xuân hoa nở đẹp tươi
Bướm con bướm mẹ ra chơi hoa hồng
Bướm mẹ hút mật đầu bông
Bướm con đùa với nụ hồng đỏ hoe

Vui sao khi chớm vào hè
Xôn xao tiếng sẻ tiếng ve báo mùa
Rộn ràng là một cơn mưa
Trên đồng bông lúa cũng vừa uốn câu.

(Trần Đăng Khoa)



1. Bài thơ nhắc đến những mùa nào trong năm?

.....

.....

2. Viết tên những sự vật xuất hiện trong mùa xuân.

.....

.....

3. Những âm thanh và hình ảnh nào về mùa hè được nhắc đến trong bài thơ?

- a. tiếng ve, tiếng sẻ, cơn mưa, bông lúa
- b. tiếng ve, hoa nở, cơn mưa, bông lúa
- c. tiếng chim, tiếng sẻ, bông lúa, đàn bướm
- d. tiếng ve, tiếng sẻ, cơn mưa, hoa nở

4. Dựa vào bài đọc, nối sự vật phù hợp với mùa.

sẻ

hoa hồng

bông lúa

ve

mùa xuân

mùa hè

cơn mưa

bướm mẹ

bướm con

Tiết 2

1. Viết những từ ngữ chỉ sự vật, hiện tượng, đặc điểm phù hợp với mỗi mùa (theo mẫu).

a) Bốn mùa ở miền Bắc.

Mùa xuân	Mùa hạ	Mùa thu	Mùa đông
M: mưa phùn	mưa rào	gió heo may	gió mùa đông bắc
.....			
.....			
.....			

b) Hai mùa ở miền Nam.

Mùa mưa	Mùa khô
mưa rả rích	nắng gay gắt
.....	
.....	

2. **Viết tiếp để hoàn thành câu về thời tiết ở miền Bắc và miền Nam với từ ngữ tìm được ở bài tập 1.**

a) Mùa xuân, ở miền Bắc có

b) Mùa khô, ở miền Nam có

3. **Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống.**

a) Ở miền Bắc, mưa phùn vào mùa nào ☐

b) Ở miền Bắc, mưa phùn vào mùa xuân ☐

c) Ở miền Nam, mưa rả rích vào mùa nào ☐

d) Ở miền Nam, mưa rả rích vào mùa mưa ☐

Tiết 3

1. **Điền vào chỗ trống.**

a) c hoặc k.

Trôngiạ: Quả thị vàng

Dắt mùa thu vào phố

Mang theoâu chuyệnổ

Thịể bằng mùi hương.

(Theo Nguyễn Hoàng Sơn)

b) ch hoặc tr.

.....ời nặng màuì
Ù ì gió bắc
Vật vờ bờe
Gió như roi quất

Rét luôn khe liếp
Mùa đông vào nhà
Bàải ổ rơm
Thơm mùi cơm nếp.

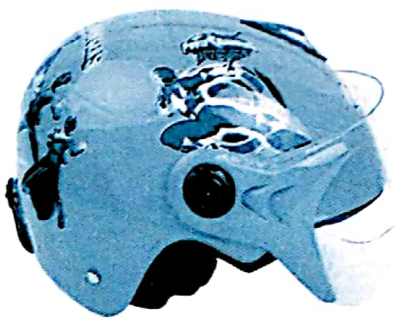
(Theo Trần Quốc Toàn)

c) at hoặc ac.

Tiếng cười nổi vòng tay
Cùng bạn bè múa h.....
Những trò chơi thật hay
Cho tình thêm dào d.....

(Theo Ngày vui của bé)

2. Viết 3 – 5 câu tả cái mũ của em.



G: – Em muốn tả cái mũ nào?

– Cái mũ đó có đặc điểm gì? (hình dạng, màu sắc,...)

– Em thường đội cái mũ đó vào lúc nào?

– Em có tình cảm như thế nào với cái mũ đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1



NHỮNG NGÀY GIÁP TẾT

Trời ấm. Lại pha lành lạnh. Tết sắp đến.

Hôm qua, cơn gió nồm hây hây, chiếc lá ổi cong lên, đốm đỏ gắt, vòng cải phấn trắng nở hoa vàng hơn hớn. Ai cũng lo trời nồm, bánh chưng chóng thiu, hoa cẩm lọ cũng chóng tàn.



Sớm nay, trời đổ gió mùa đông bắc. Gió thổi se se rung trong cuống thì là. Trời ren rét thế lại càng ra về Tết...

Bé chạy đến bên nồi bánh chưng đang sôi bên bếp lửa. Mấy anh xúm lại đem cỗ tam cúc ra đánh chơi. Đêm nay, mấy anh em sẽ ngủ quanh bên nồi bánh chưng, trông than hồng nổ pháo lép lép trước mặt.

(Theo Tô Hoài)



1. Bài đọc nói về khoảng thời gian nào trong năm?

.....

2. Dòng nào liệt kê đúng và đủ những biểu hiện của thời tiết khi Tết đến?

- a. trời nồm, gió mùa đông bắc, trời ren rét, đỏ gắt
- b. trời nồm, vàng hơn hớn, gió mùa đông bắc, trời ren rét
- c. trời nồm, trời lạnh lạnh, gió mùa đông bắc, trời ren rét

3. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của gia đình bạn nhỏ khi Tết đến.

.....

.....

4. Em thường làm gì trong dịp Tết?

.....

.....

Tiết 2

1. Tìm trong bài đọc những từ ngữ tả gió.

.....

2. Điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống.

a) Trời nồm làm chóng thiu, chóng tàn.

b) Những ngày gần Tết thường có đông bắc.

3. Viết một câu về một công việc em thích làm trong dịp Tết.

.....

.....

Tiết 3

1. Điền g hoặc gh.

câyọ

.....ói bánh chưng

.....à trống

gậpên

g

gh

.....ốc cây

.....é qua

xôiắc

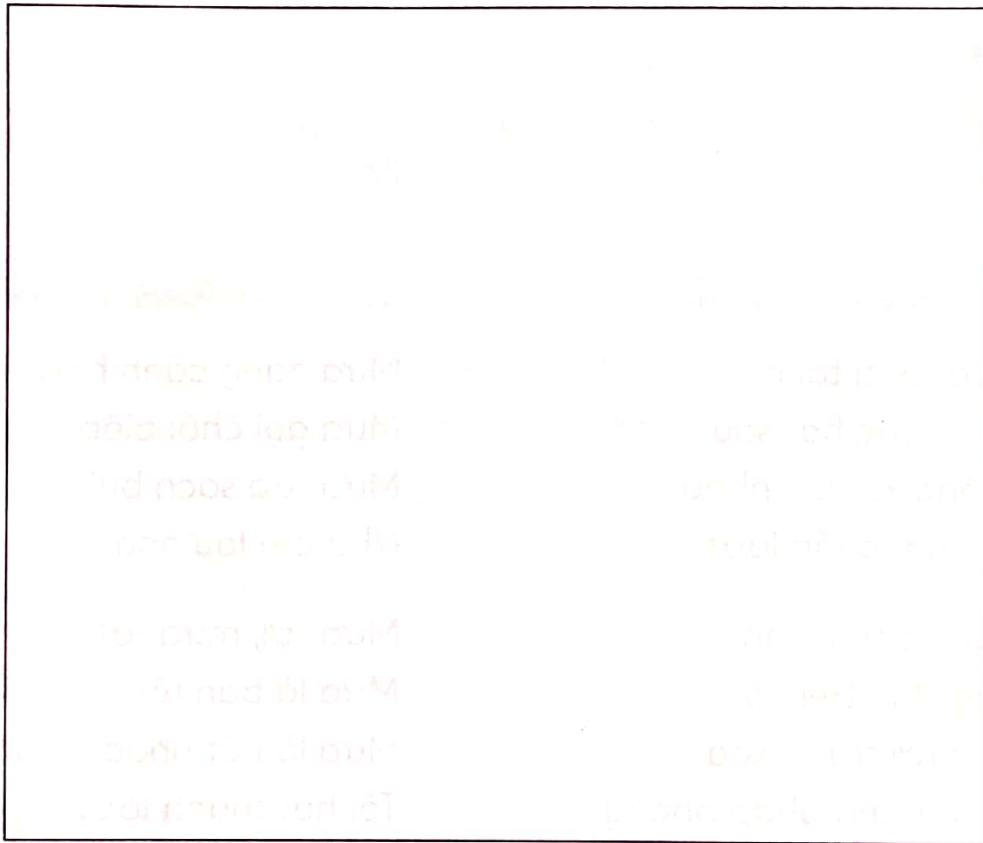
2. Điền s hoặc x.

- a) Ngày Tết, mẹ emào nấu trong bếp cả buổi.
- b) Emấpếp đồ đặc gọn gàng để đón Tết.
- c) Bố emửa soạn mâm cơm cúng tổ tiên.
- d) Chị em mua được một cành đàoinhắn.

3. Tìm tiếng chứa uc hoặc ut điền vào chỗ trống.

- a) Bố mẹ cho em đi Tết ông bà.
- b) Em của em còn bé nên rất nhất.

4. Em hãy viết và trang trí một tấm thiệp để chúc Tết ông bà.



Tiết 1



MƯA



Mưa rơi tí tách
Hạt trước hạt sau
Không xô đẩy nhau
Xếp hàng lần lượt

Mưa vẽ trên sân
Mưa dàn trên lá
Mưa rơi trắng xoá
Bong bóng phập phồng



Mưa nâng cánh hoa,
Mưa gọi chồi biếc
Mưa rửa sạch bụi
Như em lau nhà.

Mưa rơi, mưa rơi
Mưa là bạn tôi
Mưa là nốt nhạc
Tôi hát thành lời...

(Nguyễn Diệu)



1. Những từ ngữ nào chỉ hoạt động của hạt mưa trong khổ thơ đầu?

2. Ở khổ thơ thứ hai, mưa xuất hiện ở những đâu?

.....

.....

3. Mưa có tác dụng gì đối với từng sự vật?

.....

.....

4. Vì sao bạn nhỏ lại coi mưa là bạn?

- a. Vì mưa xếp hàng trật tự.
- b. Vì mưa tạo bong bóng rất đẹp.
- c. Vì mưa không xô đẩy nhau.
- d. Vì mưa làm bạn nhỏ vui.

Tiết 2

1. Khoanh vào chữ cái trước dòng gồm các từ ngữ chỉ sự vật.

- a. mưa, trước, sân, lá, bong bóng, hoa, nhà
- b. sau, mưa, sân, lá, bong bóng, hoa, chồi
- c. mưa, sân, lá, bong bóng, hoa, chồi, nhà

2. Xếp các từ trong khung vào nhóm thích hợp.

đào, hồng, ngô, cúc, lúa, bưởi, mai, cam, sắn, khế

- a) Cây hoa:
- b) Cây ăn quả:
- c) Cây lương thực:

3. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B.

A
lá cây
rễ cây
thân cây
cành cây

B
xù xì
ngoằn ngoèo
khắc khiu
xanh mướt

4. Viết một câu nêu hoạt động của loài hoa hoặc loài cây mà em thích.

Tiết 3

1. Điền tiếng chứa *ng* hoặc *nh* vào chỗ trống.

..... ngoan

ngó

..... nghìn

..... tay

Bé bà kể chuyện.

..... bàn

viết ngoạc

ngọ

2. Điền *r, d* hoặc *gi*.

a) Nắng vừa đậu trên lá

b) Vườn tre ó mát

..... ó rung nắng ơi ngay

Bướm bayậpờn

Em chạy vộia nhặt

Quanh đôi chân mẹ

Nắng không vào bàn tay

Mộtừng chân con.

(Theo Lê Hồng Thiện)

(Theo Phạm Hồ)

3. a) Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

– (mức/ mứt): độ; Tết; dừa

– (nức/ nứt): nở; nê; nô

– (sức/ sút): vừa ; mẽ; khoẻ

– (bức/ bút): phá; nóng; dứt

– (đức/ dứt): dây; độ; tính

b) Tìm từ chứa tiếng có *ưc* hoặc *ưt*, có nghĩa như sau:

– Món ăn được làm từ củ, quả, xào với đường, thường dùng trong dịp Tết:

– Loài động vật ở biển, thân mềm, trong bụng có túi chứa chất lỏng màu đen:

– Chất lỏng màu đen, xanh hoặc tím dùng để viết hoặc vẽ:

4. Viết 4 – 5 câu về một loài hoa em thích.



G:

- Loài hoa đó tên là gì? Trồng ở đâu? Nở vào mùa nào?
- Màu sắc, hình dạng của loài hoa đó như thế nào?
- Hoa có hương thơm thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....



DÒNG SÔNG QUÊ

Dòng sông thân yêu
Chở hương của lúa
Chở nắng của diều
Chở mây của gió

Dòng sông quê em
Chở nguồn của suối
Chở ngày của đêm
Chở trăng của Cuội

Dòng sông không tuổi
Chở tuổi thơ em
Năm tháng êm đềm
Chở bao mơ ước.

(Nguyễn Lãm Thắng)



1. Ở khổ thơ đầu, dòng sông chở những gì?

.....

.....

2. Những sự vật nào được nhắc đến trong khổ thơ thứ hai?

.....

.....

3. Câu thơ nào cho biết dòng sông gắn bó với tuổi thơ của bạn nhỏ?

.....

4. Dòng nào liệt kê đúng và đủ các sự vật đã được dòng sông chuyên chở?

- a. hương lúa, nắng, mây, nguồn, ngày, trăng, tuổi thơ em, mơ ước
- b. hương lúa, nắng, mây, ngày, đêm, Cuội, tuổi thơ em, mơ ước
- c. hương lúa, nắng, mây, ngày, đêm, Cuội, tuổi thơ em, quê em

Tiết 2

1. Tìm các từ ngữ chỉ sự vật trong bài thơ trên.

.....

.....

2. Xếp các từ ngữ trong khung phù hợp với từng sự vật.

chang chang, ù ù, rì rào, quanh co, êm đềm, gay gắt,
lồng lộng, như đổ lửa, vi vu, lững lờ

- a) Dòng sông:
- b) Nắng:
- c) Gió:

3. Viết một câu về thiên nhiên với từ ngữ ở bài tập 2.

.....

.....

4. Khoanh vào chữ cái trước các câu nêu đặc điểm.

- a. Nắng như đổ lửa.
- b. Gió vi vu trên các ngọn cây.
- c. Gió thổi ù ù, mưa đang đến.
- d. Dòng sông như một dải lụa mềm.

Tiết 3

1. Điền *uynh* hoặc *uych*.

phụ h.....

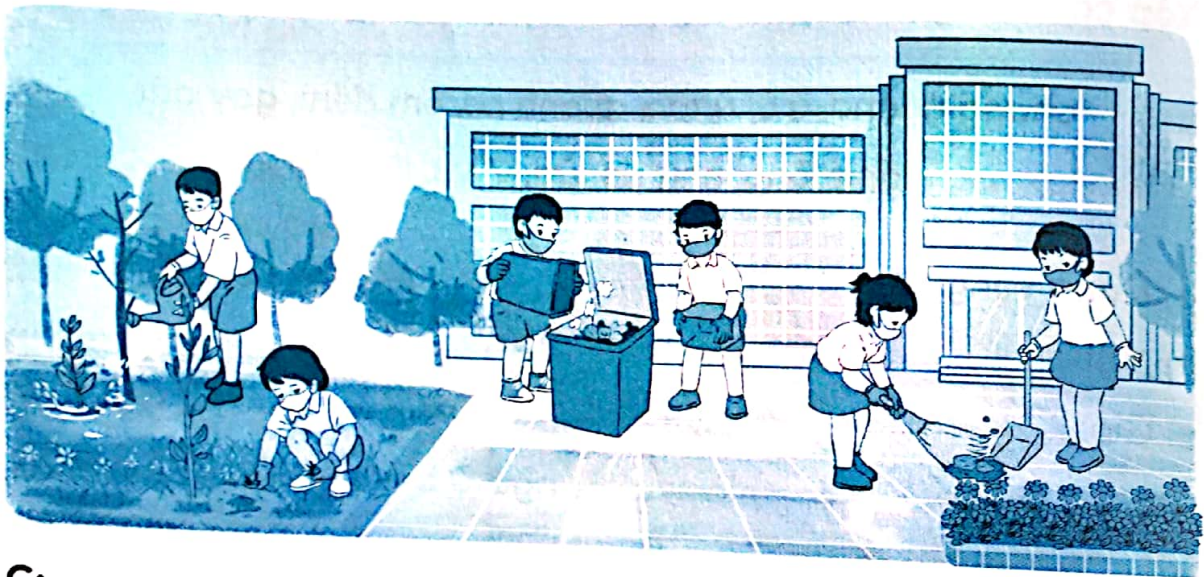
kh..... tay

chạy huỳnh h.....

2. Chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

- a) (lóng, nóng): nóng; nước
(lấp, nấp): ẩn; ló
(linh, ninh): hoạt; nấu
(lễ, nề): thợ; đường
- b) (viết, uế): thư; bài
(xiết, xiếc): xem; chảy
(diệt, diệc): chuột; con
(tiệt, tiệt): bữa; trùng

3. Viết 3 – 5 câu về một buổi dọn vệ sinh ở nơi em sống.



G:

- Thời gian? Địa điểm của buổi dọn vệ sinh?
- Có những ai tham gia?
- Mọi người đã làm gì? Làm như thế nào?
- Em có suy nghĩ gì về buổi dọn vệ sinh đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HÀNH TINH XANH CỦA EM

Tuần 23

Tiết 1



SÂN CHIM

Trên vệt rừng đen ở chỗ con sông ngoặt đã ửng lên màu mây hồng phơn phớt. Từ chỗ vệt rừng đen xa tít đó, chim cất cánh tua tủa bay lên, giống hệt đàn kiến từ lòng đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời.

Chim đậu chen nhau trắng xóa trên đầu những cây mắm, cây chà là, cây vẹt rụng trụi gần hết lá. Cồng cộc đứng trong tổ vươn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa. Chim già đầy đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân. Nhiều con chim rất lạ, to như con ngỗng đậu đến quần nhánh cây. Một con diêng diêng ngóc cổ lên mặt nước, thoạt trông tôi tưởng là một con rắn từ dưới nước cất đầu lên. Khi thuyền chúng tôi chèo đến gần, nó bèn ngụp xuống lặn mất. Chốc sau đã lại thấy nó nổi lên gần bờ, mỏ ngậm con tôm càng xanh gần bằng cổ tay còn đang vùng râu cựa quậy.



TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ PHƯƠNG (theo Đoàn Giỏi)

THƯ VIỆN



1. Nhìn từ xa, đàn chim cất cánh được miêu tả như thế nào?

- a. Như một vệt rừng đen xa tít
- b. Như một đám mây hồng phơn phớt
- c. Như đàn kiến từ lòng đất chui ra, bò li ti đen ngòm
- d. Như con sông ngoặt đã ửng lên màu mây hồng phơn phớt

2. Chép lại câu văn nói về cảnh chim đậu.

.....

.....

3. Những loài chim nào được nói tới trong bài đọc?

.....

.....

4. Em hiểu "sân chim" ý nói gì?

.....

.....

5. Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu.

A
Cổng cộc
Chim già đầy
Điêng điếng

B
ngóc cổ lên mặt nước, trông tưởng như một con rắn từ dưới nước cất đầu lên.
vươn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa.
trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân.

Tiết 2

1. Tìm trong bài đọc:

a) 5 từ ngữ chỉ sự vật:

.....

b) 5 từ ngữ chỉ hoạt động:

2. Khoanh vào chữ cái trước các câu nêu hoạt động.

- a. Từ chỗ vệt rừng đen, chim cất cánh tua tủa bay lên.
- b. Nhiều con chim rất lạ, to như con ngỗng.
- c. Đàn kiến chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời.
- d. Đêng điểng ngậm con tôm càng xanh gần bằng cổ tay còn đang vung râu cựa quậy.

3. Viết một câu nêu hoạt động về loài chim em thích.

.....

.....

4. Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống.

- a) Ông em nuôi chim sáo, chim khướu, chim hoạ mi, chim cu gáy ☐
- b) Ông cậu có nuôi chim cu gáy không ☐
- c) Ôi, con chim hoạ mi nhà cậu hát hay thế ☐

Tiết 3

1. Giải các câu đố sau để tìm tên sự vật chứa:

- a) iêu hoặc ươu.

Con gì chạy thật là nhanh
Có đôi sừng nhỏ giống cành cây khô?
(Là)

Hai đầu hai miệng,
Liệng ở trên cao,
Tiếng hát vui sao,
Nghe ai cũng thích.

(Là)



b) uộc hoặc uột.

Cũng gọi là chuột
Mọc ở trên cây
Rửa sạch ăn ngay
Vừa giòn vừa mát.

(Là)



Thân dài có một lưỡi thoi,
Ăn đất ăn cát suốt đời mới hay.

(Là)



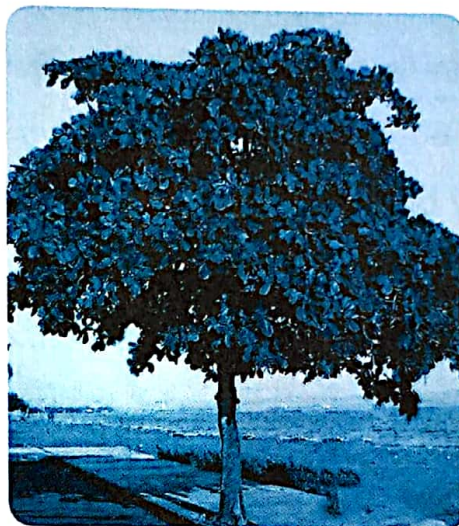
2. Viết 3 – 5 câu giới thiệu về một loài chim mà em biết.

G:

- Loài chim em giới thiệu có tên là gì?
- Loài chim đó có đặc điểm gì? (màu sắc, hình dạng,...)
- Nó có những hoạt động gì?
- Em có tình cảm như thế nào đối với loài chim đó?



Tiết 1



CÂY BÀNG

- | | |
|--|--|
| (1) Cứ vào mùa đông
Gió về rét buốt
Cây bàng trụi trơ
Lá cành rụng hết
Chắc là nó rét! | (3) Bóng bàng tròn lấm
Tròn như cái nong
Em ngồi vào trong
Mát ới là mát! |
| (2) Khi vào mùa nóng
Tán lá xoè ra
Như cái ô to
Đang làm bóng mát | (4) A! Bàng tốt lấm
Bàng che cho em
Nhưng ai che bàng
Cho bàng khỏi nắng?
(Xuân Quỳnh) |



1. Cây bàng được miêu tả vào những mùa nào?

.....

.....

2. Vào mùa đông, lá bàng như thế nào?

a. Lá cành rụng hết

b. Tán lá xòe ra

c. Như cái ô to

3. Những câu thơ nào nói về tán lá bàng vào mùa nóng?

4. Vì sao bạn nhỏ trong bài lại cho rằng cây bàng rất tốt?

5. Tìm chi tiết cho thấy bạn nhỏ rất quan tâm đến cây bàng.

Tiết 2

1. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B.

A
Nhanh
Nhẹ
Phi
Khoẻ

B
như mèo
như thỏ
như trâu
như ngựa

2. Viết tên một số loài vật nuôi:

a) Chuyên ăn thịt:

b) Chuyên ăn cây, cỏ, quả, củ:

3. Viết một câu về một bộ phận của con mèo.

Tiết 3

1. Điền vào chỗ trống.

a) d, r hoặc gi.

Đàn bò đi tắm đến trưa
Một đàn con vịt đi bừauộng nương
Voi kia nằm ở gặmường
Cóc kia đánhặc bốn phương nhọc nhằn.

(Ca dao)

b) iu hoặc ưu.

– Một hôm có chú c..... non
Ung dung uống nước trên dòng suối trong.

(Theo Sói và cừu non)

– D..... dàng là cánh chim câu
Bay lên mà chẳng làm đau khoảng trời.

(Theo Lê Kim Giao)

2. Điền tiếng chứa ươc hoặc ươt.

a) Ở kia! Con bê
Đi qua vườn ớt
Nhìn sau nhìn
Đi vào vườn cà
Đi vào đi ra
Đi tìm mẹ nó!

(Theo Phạm Hồ)

b) Nhẹ nhàng như thuyền
Lúc gió thoảng ngoài khơi
Cả đàn vịt bơi bơi
Nước mây hồ gợn gợn.

(Theo Phạm Hồ)

3. Viết 3 – 5 câu kể lại hoạt động của con mèo.

.....

.....

.....

.....

.....

.....



BÀI THƠ VỀ CÂY

Hôm nay học loài cây,
Bài cô giảng thật hay:
Rễ cây hút nhựa đất
Như ăn cơm hằng ngày.

Cây không hề biết đi,
Chưa bao giờ cây nói,
Cây chỉ biết thầm thì
Khi trăng lên gió thổi.

Lá cây làm lá phổi
Cũng hít vào thở ra.
Cành cây thường vẫy gọi
Như tay người chúng ta.

Khi vui cây nở hoa,
Khi buồn cây héo lá.
Ai bẻ cành, vặt hoa
Nhựa tuôn như máu ứa...

Còn bao điều thú vị
Cây giúp đời chúng mình.
Loài cây cũng suy nghĩ
Loài cây cũng có tình.

(Xuân Tửu)



1. Cây sống bằng cách nào?

- a. Ăn cơm hằng ngày
- b. Rễ cây hút nhựa đất
- c. Làm lá phổi
- d. Thường nở hoa

2. Em hiểu câu thơ *Cây chỉ biết thầm thì* ý nói gì?

.....

.....

3. Cây mang lại cho con người những gì?

.....
.....

4. Tìm từ ngữ cho thấy cây cũng giống con người.

.....
.....

5. Em đã làm gì để bảo vệ cây?

.....
.....

Tiết 2

1. Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động *không* bảo vệ cây cối trong bài thơ.

.....
.....

2. Đặt câu với từ ngữ em tìm được ở bài tập 1.

.....
.....

3. Điền dấu *phẩy* vào vị trí thích hợp trong những câu sau:

- a) Nhân dịp tết thiếu nhi 1 – 6, mẹ mua tặng em búp bê màu vẽ và quần áo đẹp.
- b) Vườn của ông có hoa hồng hoa cúc hoa lan.
- c) Chúng ta không được bẻ cành vặt hoa.
- d) Đàn cá mương đuổi nhau vèo vèo trên mặt nước như đùa nghịch cùng mỗi bước chân thơ trẻ. Những con ốc mít ốc rạ béo múp múp nặng nhọc bò dưới chân ruộng. Đôi ba chú cua đá lồi mắt giờ càng ra dọa dẫm. Các loài vật cũng rất hiếu động, phải không nào?

(Theo Song Hà)

Tiết 3

1. Điền tr hoặc ch rồi giải câu đố.

- a) Ai cầm cái ổi
..... ăm ỉ miệt mài
Quét dọn hằng ngày
Phố phường sạch sẽ?
(Là cái)
- b) Lượn bay ên biển sớm trưa
Sóng gió chẳng quản, nắng mưa ằng sờn.
(Là chim)
- c) Có cánh mà ằng biết bay
Sống nơi Nam Cực thành bầy đông vui
Lạ ưa chìm cũng biết bơi
Bắt cá rất giỏi, bạn ơi im gì?
(Là chim)

2. Điền tiếng chứa êch hoặc êt vào chỗ trống.

- a) (kết, ketch): xù; đoàn; bạn
- b) (set, sêch): lời sênh; sợ; đặc

3. Khi đi chơi công viên, chẳng may em giẫm chân lên cỏ. Em hãy viết lời xin lỗi cỏ.



Tiết 1



CHIM CHÍCH BÔNG

Chim chích bông
Bé tẻo teo
Rất hay trèo
Từ cành na
Ra cành bưởi
Qua bụi chuối

Em hãy gọi:
Chích bông ơi!
Luống rau tươi
Sâu đang phá
Chim xuống nhé
Có thích không?

Chú chích bông
Liên sà xuống
Bắt sâu cùng
Và luôn miệng
Thích... thích... thích!
(Nguyễn Viết Bình)



1. Hình dáng của chích bông được miêu tả như thế nào?

.....

2. Chích bông trong bài thơ thường bay chuyên trên những cây nào?

.....
.....

3. Bạn nhỏ gọi chích bông xuống để làm gì?

.....
.....

4. Vì sao chim chích bông được coi là "bạn của nhà nông"?

- a. Vì chích bông hay chơi với bạn nhỏ.
- b. Vì chích bông bắt sâu phá hoại rau.
- c. Vì chích bông rất thích bay trên các cành cây.
- d. Vì chích bông rất bé nhỏ.

5. Tìm câu thơ trong bài giúp ta liên tưởng tới tiếng kêu quen thuộc của chim chích bông.

Tiết 2

1. Gạch dưới các từ ngữ chỉ loài vật trong đoạn sau:

Đồng thanh hát cùng
Ve sầu mùa hạ
Cho tơ óng ả
Chị em nhà tầm

Tắm nước quanh năm
Giống nòi tôm cá...
Loài vật hay quá
Bạn kể tiếp nha.

(Về loài vật)

2. Khoanh vào chữ cái trước các câu nêu hoạt động.

- a. Ve sầu kêu ran ran báo hiệu mùa hè tới.
- b. Những sợi tơ thật là óng ả.
- c. Chị tầm nhả những sợi tơ vàng óng ả.
- d. Những chị cá đang bơi dưới ao.

3. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn (đĩa, cắt, sên, kiến) điền vào chỗ trống.

- a) Nhanh như
- b) Đông như
- c) Chậm như
- d) Dai như

Tiết 3

1. Điền tiếng chứa oanh hoặc oach vào chỗ trống.

- a) Mẹ mua cho em một cái cặp sách mới
- b) Loài chim thường sống trong những tán rừng rậm
 ấm thấp.
- c) Lớp em tích cực tham gia phong trào kể nhỏ do nhà

2. Điền s hoặc x vào chỗ trống.

Đang chang chang nắng
Bỗng ào mưa rơi
.....ân lúa đang phơi
Đã phải vội quét

Mưa chưa ướt đất
Chợt lạianh trời
Bé hiểu ra rồi
Mưa làm nũng mẹ.

(Theo Nguyễn Trọng Hoàn)

3. Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm.

Cô bé và chú ve sầu

Cô bé bắt được chú ve sầu và định vật chân ve. Bố cô bé liền **bao**:

– Đây chính là chú ve **vân** ca hát **môi** sáng mai đấy!

Cô bé nhớ lại **nhưng** khúc hát **bông** trầm **cua** ve sầu, bèn **tha** ve ra.

(Theo Lép Tôn-xtôi)

4. Viết 4 – 5 câu về một lần em trồng cây xanh (ở nhà hoặc ở trường).



.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1



MÙA LÚA CHÍN

(1) Vây quanh làng
 Một biển vàng
 Như tơ kén...
 Hương lúa chín
 Thoang thoang bay
 Làm say
 Đàn ri đá
 Lúa biết đi
 Chuyện rầm rì
 Rung rinh sóng
 Làm xáo động
 Cả rặng cây
 Làm lung lay
 Hàng cột điện...

(2) Bông lúa quện
 Trữ bàn tay
 Như đựng đầy
 Mưa, gió, nắng
 Như đeo nặng
 Giọt mồ hôi
 Của bao người
 Nuôi lớn lúa...

(3) Em đi giữa
 Biển vàng
 Nghe mênh mang
 Đồng lúa hát...

(Nguyễn Khoa Đăng)



1. Em hiểu "biển vàng" trong bài thơ ý nói gì?

.....

.....

2. Bài thơ đã nói tới những gì của đồng lúa chín?

- a. màu sắc, mùi hương, âm thanh
- b. màu sắc, âm thanh, hình dáng
- c. hình dáng, mùi hương, âm thanh

3. Những câu thơ nào nói đến sự vất vả của người trồng lúa?

.....

.....

.....

.....

4. Khoanh vào chữ cái trước từ cho biết lúa được mùa.

a. nặng

b. trĩu

c. hát

d. đi

Tiết 2

1. Tìm các từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của đồng lúa chín.

a) Màu sắc:

b) Hương thơm:

c) Âm thanh:

2. Điền số 1 vào ô trống dưới từ ngữ chỉ hoạt động, số 2 vào ô trống dưới từ ngữ chỉ sự vật.

 đi ☐	 rì rào ☐	 biển vàng ☐	 xáo động ☐	 đàn ri đá ☐
 lung lay ☐	 cột điện ☐	 sóng ☐	 mưa ☐	 gió ☐
 nặng ☐	 rung rinh ☐	 đeo ☐	 hát ☐	 nghe ☐

3. Viết một câu tả cánh đồng lúa, trong đó có sử dụng một từ ngữ tìm được ở bài tập 1.

.....

.....

.....

Tiết 3

1. Điền tr hoặc ch.

QUẢ ĐU ĐỦ

Thân đầy dầu lá
Cọng toả như dù
Ôm quanh cổ mẹ
Quảòn chen nhau.

Dùời mưa lâu
Dù sương lạnhắng
Quả vẫnín vàng
Đẹp tươi như nắng.

Thân già mốcắng
Nuôi con lớn đều
Quảín xa mẹ
Sữa còn mang theo.

(Theo Phạm Hồ)

2. Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong đoạn văn sau:

Mỗi cây có một đời sống riêng một tiếng nói riêng. Cây lan cây huệ cây hồng nói chuyện bằng hương bằng hoa. Cây mơ cây cải nói chuyện bằng lá. Cây bầu cây bí nói chuyện bằng quả. Cây khoai cây dong nói bằng củ bằng rễ...

(Theo Trần Mạnh Hảo)

3. Viết 3 – 5 câu tả về một loài cây mà em thích.



GIAO TIẾP VÀ KẾT NỐI

Tuần 28

Tiết 1



HỌC CHÀO



Chào Mặt Trời
Gà gáy
Chào ngày mới
Chim ca
Chào xuân về
Hoa nở
Đứng ngay ngắn
Chào cô
Miệng cười tươi
Chào mẹ
Chào các bạn
Vẫy vẫy tay
Chào ông bà
Khoanh tay lại
Vui lắm đấy
Bé học chào
Chú cún con
Chạy lon ton
Ngúc ngoắc đuôi
Chào bé.

(Sưu tầm)



1. Dòng nào liệt kê đúng và đủ cách mà các vật, con vật chào nhau?

- a. gáy, ca, nở, ngúc ngoắc đuôi b. gáy, cười, nở, ngúc ngoắc đuôi
c. gáy, vẫy đuôi, cười d. cười, khoanh tay, nở

2. Bạn nhỏ trong bài chào những ai?

.....
.....

3. Những cách chào hỏi nào của bạn nhỏ được nhắc đến trong bài?
Chép lại những câu thơ nói về cách chào hỏi đó.

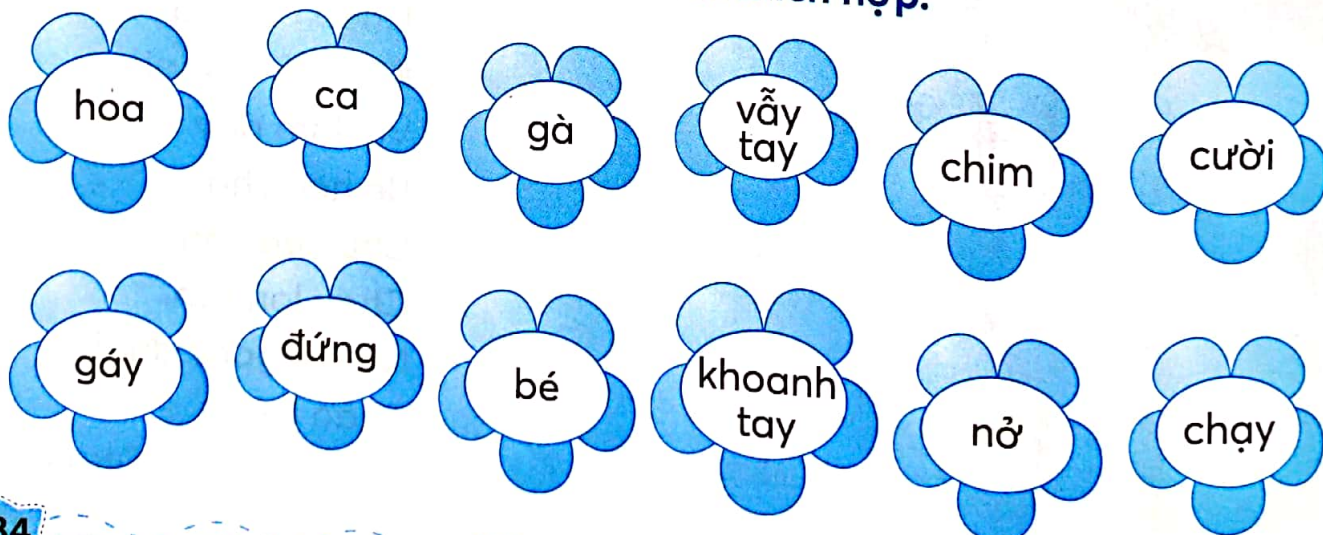
.....
.....
.....
.....
.....

4. Bài thơ cho em biết điều gì?

.....
.....

Tiết 2

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.



a) Từ ngữ chỉ sự vật:

.....

b) Từ ngữ chỉ hoạt động:

.....

2. Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong đoạn văn sau:

Mỗi năm khi mùa hè đến mùa thi đến hoa phượng lại nở đầy cây đầy trời. Khi mùa hè qua trên khắp các cành cây người ta lại thấy hiện ra những quả phượng dài như những thanh gươm...

(Theo Phạm Hồ)

3. Điền dấu chấm hoặc dấu chấm than vào ô trống.

Đã nhìn thấy nhiều người mặc quần áo đẹp từ đâu đó về ăn Tết ☐
Người xách va li, người đeo ba lô ☐ Nhiều người mang về cành đào,
cành hoa bằng giấy trang kim để làm hoa thờ ☐

Tết ☐ Sao mà vui thế ☐

(Theo Băng Sơn)

Tiết 3

1. Gạch dưới những từ ngữ viết sai chính tả và viết lại cho đúng.

giọng nói/ dọng nói

dạy dỗ/ dạy giỗ

giao tiếp/ dao tiếp

vâng dạ/ vâng giả

giải thích/ dải thích

giá sách/ dá sách

.....

.....

2. Điền ch hoặc tr.

LỜI CHÀO

Đi về conào mẹ

Ra vườnáu chào bà

Ông làm việcên nhà

Cháu lên:ào ông ạ!

Lờiào thân thương quá
Làm mát ruột cả nhà
Đẹp hơn mọi bông hoa
Cháu kính yêuao tặng
.....ỉ những người đi vắng
.....áu không được tặng "chào".

(Theo Phạm Cúc)

3. Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm.

Vịt con vội **va** đi đâu
Giâm phai chân bạn gà nâu bên hè
Vịt nhớ xin **lôi** bạn nghe!
Chớ đừng lặng **le bo** đi, bạn buồn.

(Theo Nguyễn Thị Chung)

4. Viết 4 – 5 câu giới thiệu về cuốn sách em thích.

- G:** – Cuốn sách em giới thiệu có tên là gì?
– Tác giả là ai? Của nhà xuất bản nào?
– Cuốn sách viết về ai? Về điều gì?
– Em thích nhất điều gì ở cuốn sách đó?



.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1



BÀI HỌC ĐẦU TIÊN CỦA GẤU CON

Trước khi gấu con đi chơi cùng các bạn. Gấu mẹ dặn:

– Con chơi ngoan nhé, nếu làm sai điều gì con phải xin lỗi. Nếu được ai giúp đỡ, con phải cảm ơn.

Mãi nghe chim sơn ca hát, gấu con va phải bạn. Gấu con vội vàng khoanh tay và lễ phép nói:

– Cảm ơn bạn sóc!

Sóc ngạc nhiên nói:

– Sao gấu con lại cảm ơn, phải nói xin lỗi chứ!

Mãi nhìn khỉ mẹ ngồi chải lông cho khỉ con nên gấu con bị trượt chân, rơi xuống hố sâu. Gấu con sợ quá kêu thất thanh:

– Cứu tôi với! Ai cứu tôi?

Bác voi liền đưa vòi xuống hố và nhắc bổng gấu con lên mặt đất. Gấu con luôn miệng:

– Cháu xin lỗi bác voi. Cháu xin lỗi bác voi!

– Sao gấu con lại xin lỗi, phải nói cảm ơn chứ! – Bác voi cũng rất ngạc nhiên.

Về nhà, gấu con kể lại chuyện cho mẹ nghe. Gấu mẹ ôn tồn giảng giải:

– Con nói như vậy là sai rồi. Khi va vào bạn sóc, con phải xin lỗi. Còn khi bác voi cứu con, con phải cảm ơn chứ.

– Con nhớ rồi ạ! – Gấu con vui vẻ nói.

(Theo Lê Bạch Tuyết)



1. Trước khi gấu con đi chơi, gấu mẹ dặn điều gì?

a. Nếu ai làm sai điều gì phải xin lỗi, nếu được ai giúp đỡ phải cảm ơn.

b. Nếu làm sai điều gì phải xin lỗi, nếu được ai giúp đỡ phải cảm ơn.

c. Nếu làm sai điều gì phải xin lỗi, nếu giúp đỡ ai phải cảm ơn.

2. Khi va phải sóc, gấu con đã nói gì?

.....

.....

3. Khi được bác voi cứu, gấu con đã nói gì với bác?

.....

.....

4. Về nhà, gấu mẹ đã giảng giải cho gấu con như thế nào?

.....

.....

5. Em học được điều gì từ câu chuyện trên?

.....

.....

Tiết 2

1. Dòng nào liệt kê các từ ngữ chỉ hoạt động giao tiếp của con người?

a. viết thư, gọi điện thoại, nấu cơm

b. xem ti vi, kể chuyện, đi xe đạp

c. gọi điện thoại, viết thư, nhắn tin

2. Đặt một câu về cách em đã dùng để giao tiếp với người thân.

.....

.....

3. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống.

Người ta gọi cô là gió ☐ Việc của cô là đi lang thang khắp đó đây ☐ Trên mặt sông ☐ cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn ☐ Trong vườn ☐ cô giúp các loài hoa thụ phấn có kết quả ☐ Cô còn đưa mây về làm mưa trên những miền đất khô cằn ☐ giúp mùa màng ☐ cây cối tươi xanh ☐

Tiết 3

1. Điền eo hoặc oe.

- a) Mèo khen m..... có đuôi dài
Chuột khen chuột nhỏ dễ chui dễ tr.....
- b) Hoa ban x..... cánh trắng
Lan tươi màu nắng vàng
Cánh hồng khoe nụ thắm
Bay làn hương dịu dàng.

(Theo Nguyễn Bao)

2. Điền l hoặc n.

Bác thùng thư vuông vức
Đứng ở đầu ngã tư
Rét buốt hayóng bức
Chỉ ăn toàn những thư...

Bụng chật căng tâm sự
Chẳng kể ra bao giờ
Khuôn mặt đầy tưự
Hết nhưà nhà thơ.

(Theo Hoài Khánh)

3. Điền ên hoặc ênh.

Bé nhìn thuyền lênh đ.....
Tưởng mình ngồi tr..... ấy

Mỗi đám cỏ thuyền qua
Là một làng xóm đấy!

(Theo Phạm Hồ)

4. Viết 4 – 5 câu tả chiếc ti vi của nhà em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CON NGƯỜI VIỆT NAM

Tuần 30

Tiết 1



CHUYỆN VUA HÙNG DẠY DÂN TRỒNG LÚA

Thuở xưa, nhân dân ta chưa biết cày cấy làm ra thóc gạo. Thức ăn chủ yếu là thịt thú rừng, các loại rau dại và lúa hoang. Thấy vùng đất ven sông phù sa màu mỡ, Vua Hùng dạy dân cách đắp bờ giữ nước. Thấy lúa mọc hoang nhiều, vua bày cho dân gỡ hạt, gieo mạ. Khi mạ lên xanh thì đem cấy vào các ruộng có nước.

Một hôm, các con gái của Vua Hùng theo dân đi đánh cá, thấy những đàn chim bay lượn khắp bãi. Chợt có con chim thả một bông kê trên mái tóc của một cô công chúa. Công chúa đem bông kê về trình với Vua Hùng. Vua cho rằng hạt này chim ăn được người cũng ăn được nên đã cho các công chúa ra bãi tuốt các bông kê đó đem về, phơi khô và cất đi.

Tới mùa xuân, vua bảo các công chúa gọi dân mang hạt kê đi quải. Tới bến sông, vua xuống bãi gieo hạt kê. Vua cấm càn tre để chim khỏi ăn hạt. Nhìn vua làm, mọi người cũng làm theo, gieo kê và cấm càn tre khắp đồng bãi.

Đời sau, nhân dân nhớ công ơn Vua Hùng tôn vua làm tổ nghề nông.

(Theo *Truyện cổ tích Việt Nam*)



1. Thức ăn chủ yếu của nhân dân ta thuở xưa là gì?

2. Dòng nào liệt kê đúng và đủ những việc Vua Hùng đã làm để giúp người dân thay đổi cuộc sống?

- a. bồi thêm màu mỡ, đi đánh cá, thu lúa hoang, quả hạt kê
- b. đắp bờ giữ nước, gõ hạt, gieo mạ, cấy lúa, gieo hạt kê
- c. hái rau dại, nhặt lúa hoang, đắp bờ giữ nước, gõ hạt, gieo mạ

3. Vua Hùng yêu cầu các công chúa ra bãi tuốt kê về phơi khô và cất đi để làm gì?

.....

.....

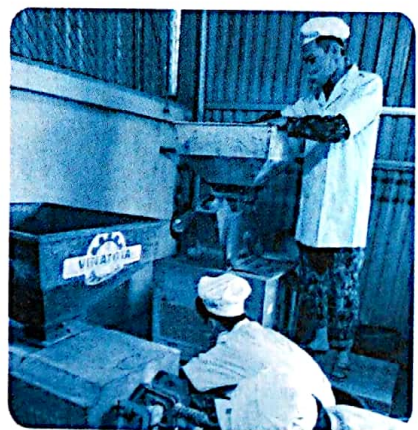
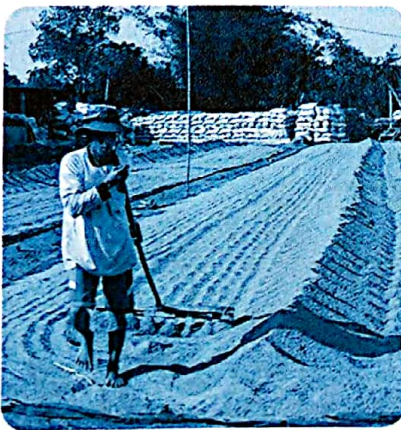
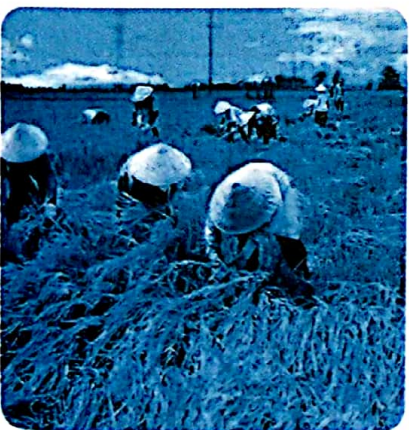
4. Theo em, Vua Hùng là người thế nào?

.....

.....

Tiết 2

1. Quan sát tranh và tìm từ ngữ theo yêu cầu.



a) Từ ngữ chỉ sự vật.

M: ruộng

b) Từ ngữ chỉ hoạt động.

M: cày ruộng

2. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu.

A
Những người nông dân cày ruộng

Bé vo gạo

Nông dân xay sát gạo

Mẹ cất lúa vào kho

B
để xuất khẩu.

để làm hạt giống.

để chuẩn bị vụ mùa.

để nấu cơm.

3. Dựa vào kết quả của bài tập 1 và 2, viết 2 câu hỏi và 2 câu trả lời theo mẫu.

M: – Những người nông dân cày ruộng để làm gì?

– Những người nông dân cày ruộng để chuẩn bị vụ mùa.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1. Điền *d, r* hoặc *gi*.

Buổi sáng mùa xuân

Buổi sáng mùa xuân
Trời cao xanh lạ!
.....òng sông mướt quá!
Như dải lụa mềm.



Vườnộn tiếng chim
Sôi lên trong nắng
Ngàn hoa nở thắm
.....ọc đường mùa xuân.

.....ó cũng ngập ngừng
Bước chânất nhẹ
Xuân hiền như mẹ
Sưởi ấm lờiu.

(Theo Nguyễn Lãm Thắng)

2. Điền *s* hoặc *x*.

Cô văn công của bà

Bà thì mê khúc ca
Dặt dìu làng quan họ
Trúcinh ai đứng đó
Níu lòng người đia.

Cô văn công của bà
Rất là mê ca hát
Hễ sậpình tiếng nhạc
Là cháu rộn lời ca.

Bà ơi cháu yêu bà
Tóc bà thêmơi trắng
Tóc mẹ hoe chiều nắng
Bụi đường là tóc cha.

(Sưu tầm)

3. Viết câu nêu hoạt động dưới tranh.



.....
.....
.....

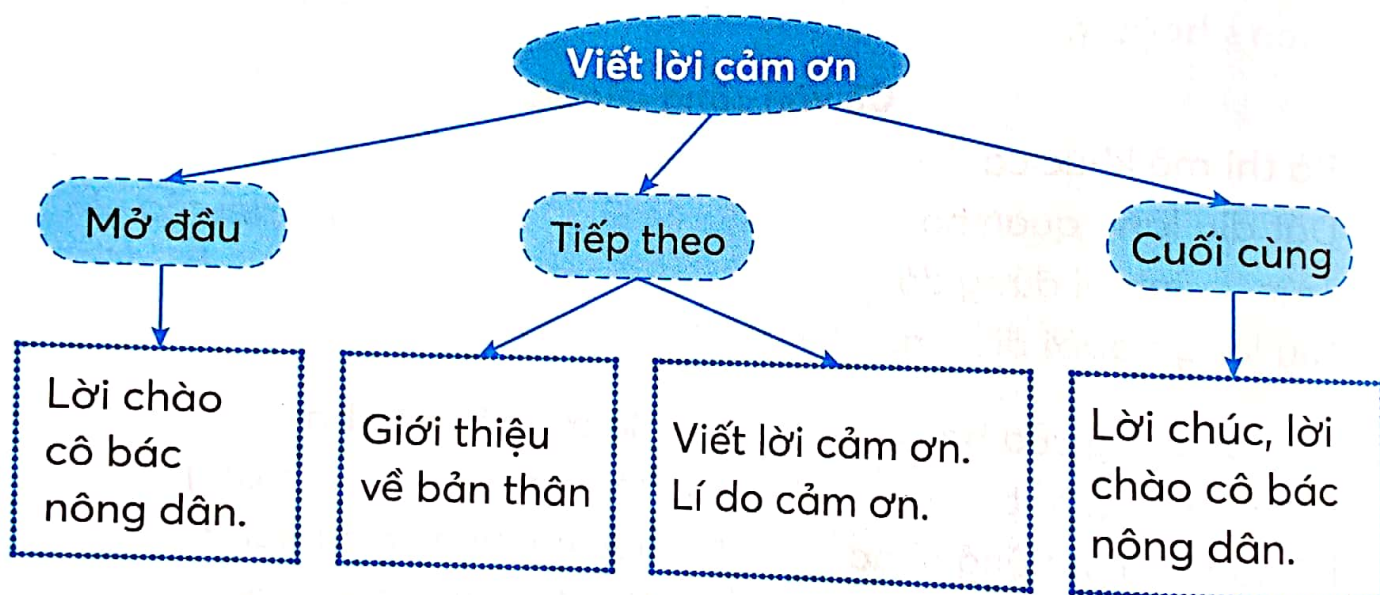


.....
.....
.....



.....
.....
.....

4. Viết lời cảm ơn cô bác nông dân lao động vất vả làm ra hạt gạo nuôi sống con người.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1



MẠC ĐĨNH CHI

Mạc Đĩnh Chi nổi tiếng thông minh từ nhỏ. Ông đỗ đầu trong kì thi Trạng nguyên và được nhà vua giao cho chức quan lớn trong triều. Ông sống giản dị, đạo đức, được nhiều người kính phục, yêu mến.

Để thử ông, nhà vua sai người lén bỏ túi tiền trước cửa nhà ông vào lúc nửa đêm. Sáng hôm sau, ông mang túi tiền đó đến gặp vua:

– Tàu bộ hạ, không hiểu đêm qua, ai đó bỏ quên túi tiền trước cửa nhà hạ thần. Hạ thần hỏi hàng xóm mà không ai nhận. Vậy hạ thần xin nộp số tiền đó vào kho nhà nước. – Mạc Đĩnh Chi nói.

Vua lắc đầu:

– Nếu không ai nhận thì tiền đó là của ông, việc gì phải bẩm báo?

Mạc Đĩnh Chi nói:

– Tàu bộ hạ, tiền này không phải do công sức của thần làm ra nên thần không dám nhận, xin cho nộp vào kho, sau này trợ giúp dân nghèo.

Sau đó ông đặt túi tiền xuống, vái lạy nhà vua rồi lui ra. Nhà vua mỉm cười nói với các quan:

– Quan Trạng thật là người chẳng những rất tài giỏi mà còn chính trực.

(Theo Phẩm chất tốt của các danh nhân)



1. Vì sao Mạc Đĩnh Chi được nhiều người kính phục, yêu mến?

- Vì ông thông minh, đỗ đầu trong kì thi Trạng nguyên.
- Vì ông không nhận túi tiền để ở trước cửa nhà mình.
- Vì ông không những tài giỏi mà còn là người giản dị, đạo đức.

2. Theo em, nhà vua sai người bỏ túi tiền trước cửa nhà Mạc Đĩnh Chi để làm gì?

.....

.....

3. Vì sao Mạc Đĩnh Chi không nhận túi tiền đó?

.....

.....

4. Mạc Đĩnh Chi nộp túi tiền đó vào kho nhà nước với mong muốn gì?

.....

.....

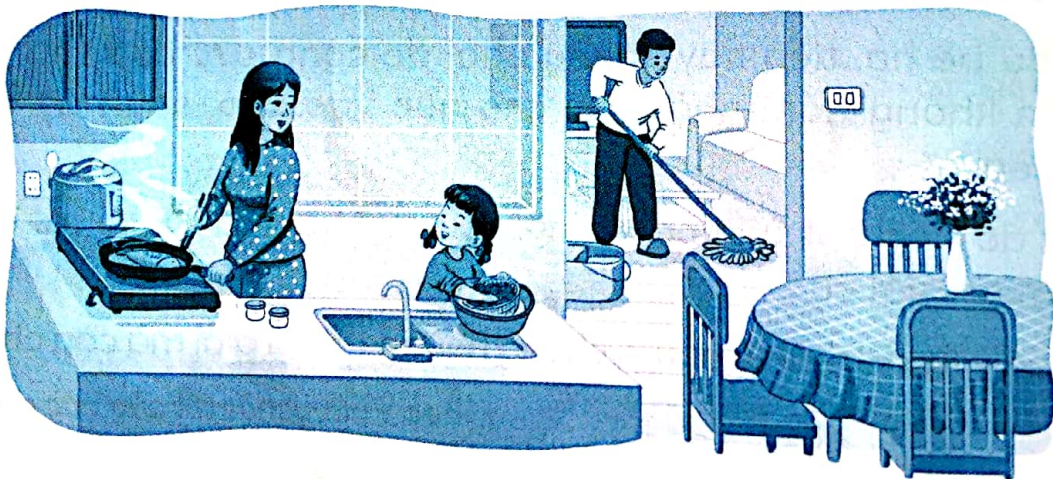
5. Em có suy nghĩ gì về Mạc Đĩnh Chi?

.....

.....

Tiết 2

1. Quan sát tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật và hoạt động.



a) Từ ngữ chỉ sự vật.

M: rổ.....

.....

b) Từ ngữ chỉ hoạt động.

M: rửa rau.....

.....

2. Viết 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 1.

.....

.....

.....

.....

3. Nối câu ở cột A với kiểu câu phù hợp ở cột B.

A

B

(a) Mạc Đĩnh Chi nổi tiếng thông minh hơn người.

(b) Hạ thần xin nộp số tiền đó vào kho nhà nước.

(c) Quan Trạng chẳng những rất tài giỏi mà còn chính trực.

(d) Ông mang túi tiền đó đến gặp vua.

(e) Mạc Đĩnh Chi sống giản dị, đạo đức.

Câu nêu
hoạt động

Câu nêu
đặc điểm

Tiết 3

1. Điền *iu* hoặc *ưu*.

- a) Tôi rất thích s..... tầm các loại rô-bốt.
- b) Một mầm cây nhỏ x..... nhú lên mặt đất.
- c) Buổi chia tay của lớp với cô giáo thật l..... luyến.
- d) Lũ trẻ t..... tít kể chuyện cho mẹ nghe.
- e) Ông thường ra b..... điện gửi thư.
- g) Đàn gà con líu r..... bên mẹ.

2. Ghép tiếng ở cột A với tiếng ở cột B để tạo từ ngữ. Viết lại các từ ngữ tạo được.

A

lim

dừa

tìm

lưỡi

quả

que

B

dim

xiêm

liềm

sim

kiếm

diêm

.....

.....

.....

3. Kể lại việc Mạc Đĩnh Chi vào cung gặp vua trong câu chuyện **Mạc Đĩnh Chi**.

- Mạc Đĩnh Chi vào cung để làm gì?
- Ông nói gì với nhà vua?
- Nhà vua nói gì với ông?
- Cuối cùng Mạc Đĩnh Chi làm gì?

4. Viết 4 – 5 câu về việc em vừa kể ở bài tập 3.

.....

.....

.....

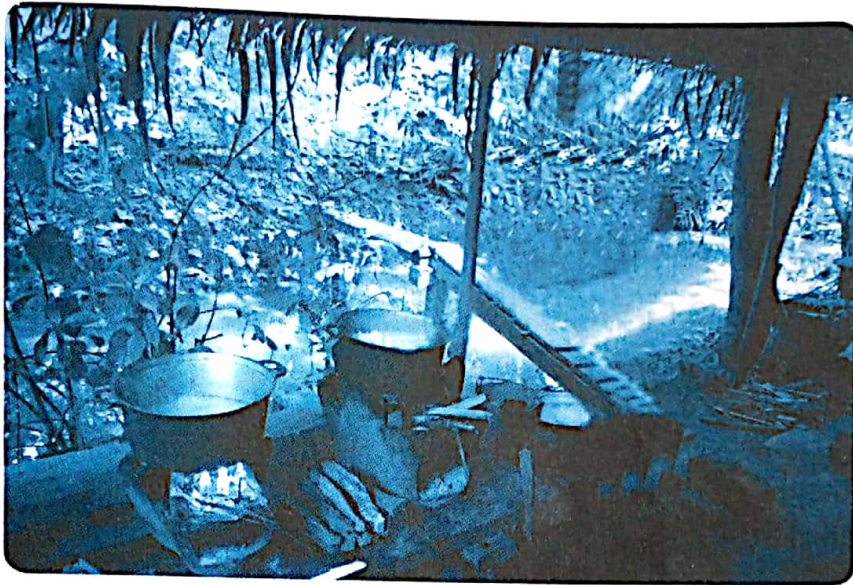
.....

.....

Tiết 1



BẾP LỬA HỒNG CỦA NGOẠI



Đến thời bếp điện, bếp ga đã thay thế bếp cà ràng trong hầu hết mọi gia đình thì ngoại tôi vẫn giữ lại một cái bếp cà ràng. Ngoại bảo, cơm nấu bếp ga, bếp điện không ngon bằng nấu bếp cà ràng. Vì thế, thỉnh thoảng, ngoại lại nhóm lửa bếp cà ràng để nấu cơm. Những khi ấy, ánh lửa hồng hắt lên vách bếp thật lung linh, ấm áp. Trên bếp than rực hồng, tôi thích nhất là xin ngoại cho "ké" lúi củ khoai lang. Mùi khoai chín ngào ngọt hoà quyện trong mùi khói bếp cay cay sao đơn giản, bình dị mà ai trải qua khó lòng quên được.

Bếp cà ràng là cách gọi cái bếp lò đất của người miền Tây. Bếp được làm bằng đất nung, có thành cao để chắn gió, chứa tro và cây củ chụm lửa. Bếp rất gọn nhẹ, dễ di chuyển. Người ta có thể để bếp trên sàn nhà bằng tre nứa, ván gỗ, hay trên ghe thuyền mà không sợ cháy sém mặt sàn. Nhóm bếp lửa cà ràng rất dễ, chỉ cần có củ với chút lửa mỗi là đã có một bếp lửa hồng. Ngoại nói, cùng với chiếc xuồng, bếp cà ràng đã theo chân người xưa đi vào tận vùng sâu, vùng xa mở đất. Họ đã biến vùng đất hoang Tây Nam Bộ thành miền đất trù phú như ngày nay.

(Theo Trương Chí Hùng)



1. Vì sao thỉnh thoảng bà ngoại lại nhóm bếp cà ràng để nấu cơm?

2. Khoanh vào **những** dòng nói về kỉ niệm của "tôi" với bếp cà ràng.

- a. Bếp điện, bếp ga đã thay thế bếp cà ràng.
- b. Ánh lửa hồng hắt lên vách bếp thật lung linh.
- c. Xin ngoại cho "ké" lùi củ khoai lang.
- d. Mùi khoai chín ngào ngạt, hoà quyện trong mùi khói bếp cay cay.

3. **Viết tiếp để hoàn thành câu về bếp cà ràng.**

a) Bếp được làm bằng

b) Bếp rất

4. Bếp cà ràng gắn bó với con người vùng Tây Nam Bộ như thế nào?

5. Nối câu ở cột A với kiểu câu phù hợp ở cột B.

A

(a) Bếp cà ràng là một loại bếp quen thuộc của người miền Tây.

(b) Người xưa đã mang bếp cà ràng vào tận vùng sâu, vùng xa để mở đất.

(c) Bếp cà ràng rất dễ sử dụng.

B

(1) Câu nêu hoạt động

(2) Câu nêu đặc điểm

(3) Câu giới thiệu

Tiết 2

1. Tìm từ ngữ chỉ sự vật tương ứng với mỗi gợi ý dưới đây:

- a) Sự vật giống như thuyền nhỏ và hẹp, thường được chèo bằng sức người, được sử dụng phổ biến ở vùng Tây Nam Bộ.



- b) Loại chợ ở vùng sông nước Nam Bộ. Người bán và người mua và đều dùng thuyền làm phương tiện vận chuyển, đi lại.



- c) Loại áo không có cổ, là trang phục thường ngày của người dân Nam Bộ.



- d) Loại khăn có hai màu đen và trắng hoặc nâu và trắng. Hai màu này đan vào nhau, tạo thành ô vuông nhỏ.



2. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.

A

(a) Rừng U Minh

(b) Đồng bằng sông Cửu Long

(c) Cánh đồng Tà Pạ

B

(1) là vựa lúa lớn nhất của cả nước.

(2) là một trong những điểm du lịch nổi tiếng nhất ở An Giang.

(3) là khu rừng độc đáo và quý hiếm vì vẫn giữ được nét hoang sơ.

3. Viết một câu về cảnh vật mà em biết.

.....

.....

Tiết 3

1. Viết tên các món bánh được chế biến từ gạo.

.....

.....

2. Viết 4 – 5 câu giới thiệu một món bánh được làm từ gạo.

G: – Tên món bánh là gì?

– Món bánh đó có đặc điểm gì nổi bật? (màu sắc, mùi vị,...)

– Cách ăn món bánh đó như thế nào?

– Em có nhận xét gì về món bánh đó hoặc người chế biến món bánh đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM

Tuần 33

DÂN CA BA MIỀN DÀNH CHO THIẾU NHI

Tiết 1



Nước ta có nhiều bài dân ca hay.

Có cả những bài dân ca dành riêng cho thiếu nhi.



Bài hát *Trống cơm* là dân ca Bắc Bộ, có giai điệu rất vui nhộn. Trống cơm có hình trụ dài. Khi biểu diễn, người ta đeo dây trống vòng quanh cổ, vừa hát vừa dùng tay vỗ vỗ vào mặt trống.

Đi cấy là dân ca Trung Bộ. Với giai điệu mượt mà, bài hát kể về công việc đi cấy của người nông dân, tuy vất vả nhưng vẫn rất vui.



Các bạn nhỏ miền Nam khi vui chơi cùng nhau thường hát bài *Bắc kim thang*. Đây là bài hát tập thể vui nhộn với lời lẽ dí dỏm, dễ thương. Bài hát nhắc tới các nhân vật chú bán dầu, chú bán ếch, con le le, con bìm bịp.



1. **Trống cơm** là dân ca miền nào?

a. Miền Bắc

b. Miền Trung

c. Miền Nam

2. Khoanh vào chữ cái trước các dòng nêu hành động người ta thường làm khi biểu diễn bài **Trống cơm**.

a. đeo dây trống vào cổ

b. hát

c. cấy lúa đêm trăng

d. vỗ vỗ vào mặt trống

e. vui chơi cùng nhau

3. Bài dân ca **Đi cấy** viết về điều gì?

.....

.....

4. Bài hát **Bắc kim thang** nhắc tới những nhân vật nào?

.....

.....

5. Đánh số 1, 2, 3, 4 vào ô trống trước các ý theo trình tự bài đọc.

- ☐ Nói về bài hát **Đi cấy**
- ☐ Nói về bài hát **Bắc kim thang**
- ☐ Nói về bài hát **Trống cơm**
- ☐ Nói về dân ca



Tiết 2

1. Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi và dấu phẩy vào ô trống.

Hai học sinh nói chuyện với nhau:

- Đố cậu, vì sao cá lại sống dưới nước ☐
- Vì nếu cá sống trên cạn ☐ mèo đã chén hết từ lâu rồi ☐
- Thế đố cậu vì sao cá lại không có chân ☐
- Vì nếu có chân, suốt ngày ngâm chân trong nước như vậy thì nó thấp khớp từ lâu rồi ☐

2. Nhìn tranh, đặt một câu nêu hoạt động.



3. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.

A
Trống cơm

Việt Nam

Hà Nội

B
là quê hương của em.

là Thủ đô của nước Việt Nam.

là bài dân ca Bắc Bộ.

4. Dựa vào bài đọc, chọn từ ngữ trong khung điền vào chỗ trống.

Miền Trung

Bắc kim thang

mượt mà

vui nhộn

Nói về việc đi cấy

NGÔI NHÀ DÂN CA

Miền	Tên bài hát	Giai điệu	Nội dung
Miền Bắc	Trống cơm		Nói về cái trống cơm
.....	Đi cấy		
Miền Nam		vui nhộn	Nói về chú bán dầu, chú bán ếch

Tiết 3

1. Điền ch hoặc tr.

a) Lênùa bẻ một cành sen
 Ăn cơm bằng đèn, đi cấy sángăng.
 (Dân ca Thanh Hoá)

b) Cônga như núi Thái Sơn
 Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
 Một lòng thờ mẹ kínha
 Choònữ hiếu mới là đạo con.
 (Ca dao)

2. Điền vào chỗ trống.

a) *it* hoặc *uyt*.

– Ca-lô đội lệch

Mồm h..... sáo vang

Như con chim chích

Nhảy trên đường vàng...

(Theo Tố Hữu)

– Quả gì mà gai chi ch.....?

Xin thưa rằng quả m.....

Ăn vào thì chắc là đau?

Không đau, thơm lừng tận mấy
hôm sau.

b) *iêu* hoặc *ươu*.

– H..... cao cổ

Có móc câu

Gật gật đầu

Trông ngộ nhi?

(Theo Định Hải)

– Cánh d..... no gió

Nhạc trời réo vang

Tiếng d..... xanh lúa

Uốn cong tre làng.

(Theo Trần Đăng Khoa)

3. Viết 4 – 5 câu kể về một buổi biểu diễn văn nghệ mà em đã từng xem hoặc tham gia.

G: – Buổi biểu diễn diễn ra khi nào, ở đâu?

– Có những tiết mục nào?

– Tiết mục nào làm em thích nhất?

– Em có cảm xúc gì về buổi biểu diễn?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1**BỐ LÀM THỢ MỘC**

Tuấn chăm chú ngắm nghía từng động tác của bố. Cái bào của bố lướt qua trên mặt tấm ván cứ y như con tàu lướt trên mặt biển, mà đám vỏ bào đùn đùn lên cứ y như sóng biển cuộn trào. Cái con tàu hình khối vuông dài lao vút lên trước, rồi lùi lại sau. Những làn sóng lúc thì cong vồng, lúc thì loăn xoăn, đợt thì màu vàng, đợt thì màu nâu, màu hồng, ùn lên phía trước mũi tàu...

Gỗ của bố thường chỉ là những cái thùng cũ, những mảnh ván thừa, nhiều khi lấm lem đất cát. Nhưng khi lưỡi bào, lưỡi đục của bố đã gọt hết lượt da ngoài xấu xí đi thì mặt gỗ nào hiện ra cũng đẹp.

Tuấn rất yêu cái mùi hương gỗ. Tối tối, Tuấn đi ngủ, hương gỗ như còn theo Tuấn vào trong cả giấc mơ.

(Theo Ngô Quân Miện)

**1. Bố Tuấn làm nghề gì?**

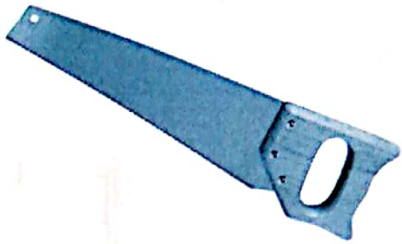
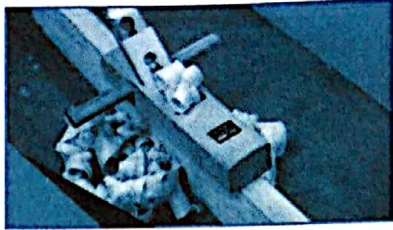
.....

.....

2. Khi cái bào của bố lướt trên tấm ván, Tuấn thấy giống với cái gì?

- a. Đám vỏ bào
- b. Sóng biển cuộn trào
- c. Con tàu lướt trên mặt biển

3. Theo em, "cái con tàu hình khối vuông dài" là vật dụng nào của nghề mộc?

		
a. Cái cưa	b. Cái đục	c. Cái bào

4. Những chi tiết nào cho thấy Tuấn rất yêu nghề của bố?

.....

.....

5. Theo em, nghề thợ mộc làm gì?

- a. Xây những ngôi nhà
- b. Đóng đồ gỗ
- c. Làm việc trong hầm mỏ

Tiết 2

1. Nối công việc ở A với tên gọi nghề nghiệp tương ứng ở B.



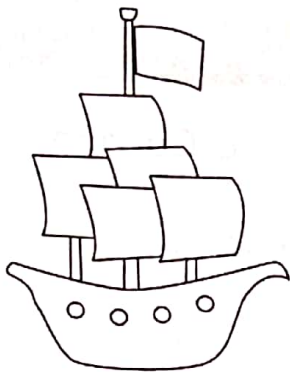
- (a) Dạy học
- (b) Chữa bệnh cho mọi người
- (c) Đóng đồ gỗ
- (d) Canh giữ, bảo vệ Tổ quốc
- (e) Đá bóng chuyên nghiệp
- (g) Nấu ăn chuyên nghiệp
- (h) Biểu diễn ca nhạc



- (1) Bác sĩ
- (2) Thợ mộc
- (3) Giáo viên
- (4) Ca sĩ
- (5) Cầu thủ bóng đá
- (6) Bộ đội
- (7) Đầu bếp

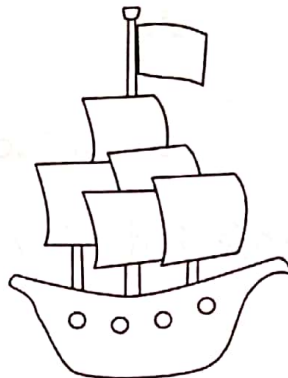
2. Xếp những từ ngữ trong khung vào nhóm thích hợp.

lướt sóng, menh mông, sóng, bơi lặn, thuyền, mặn, rộng, cát,
hải âu, đánh cá, tắm biển, xa tít



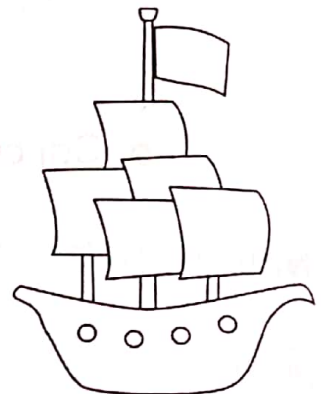
Từ chỉ sự vật

.....
.....
.....



Từ ngữ chỉ hoạt động

.....
.....
.....



Từ chỉ đặc điểm

.....
.....
.....

3. Đặt một câu với từ ngữ ở bài tập 2.

M: Sóng biển vỗ rì rào.

.....
.....

Tiết 3

1. Điền *da, ra* hoặc *gia*.

..... về

..... tộc

..... dễ

cặp

2. Điền *d, r* hoặc *gi*.

-ận quá mất khôn.
-âu ông nọ cảm cảm bà kia.
- Mình đồnga sắt.

d) Đầu bạc ăng long.

e)ao sắc không gọt được chuối.

g) **Bãi cháy**

Bãi đây, chẳng ngọn lửa nào
Bóng con còngó lặn vào sớm trưa.

Mặn nồng vị muối ngày xưa
Ràoàoó động hàngừa, nước lên
Long bong sóng vỗ, thuyền nghiêng
Sắc trời, sắc biển xanh trên ngọn sào.

(Theo Trần Đăng Khoa)

3. Viết 3 – 5 câu kể về công việc của bố hoặc mẹ em.



G: – Bố hoặc mẹ em làm nghề gì?

– Bố mẹ em đã làm công việc đó như thế nào?

– Em thấy nghề đó có gì thú vị?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1

1. Quan sát tranh, tìm từ ngữ:



a) Chỉ sự vật (người, con vật, cây cối, đồ vật).

M: mèo

.....

.....

b) Chỉ đặc điểm.

M: nhỏ

.....

.....

c) Chỉ hoạt động.

M: ngủ

.....

.....

2. Điền ch hoặc tr.

Mẹ gà ấpứng tháng năm
 Ổ rơm thì nóng,ổ nằm thì sâu
 Ngoài kia cỏ biếc một màu
 Tiếngim láchách đua nhauuyên càn.

(Theo Đoàn Thị Lam Luyện)



3. Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

- Cậu có biết cầu nào nhẹ nhất không ☐
- Cầu nào vậy cậu ☐
- Cầu Giấy ☐
- Thế tớ đổ cậu: Mèo nào cực kì sợ chuột ☐
- Đó là mèo máy Đô-rê-mon ☐

4. Đọc đoạn văn dưới đây, tìm các từ ngữ và viết vào nhóm thích hợp (ít nhất mỗi nhóm 3 từ).

Điện thoại di động là một loại điện thoại không dây vô cùng tiện lợi. Cho dù chúng ta ở đâu, trên xe hơi, tàu hoả hay tàu biển, lúc nào ta cũng có thể dùng nó để liên lạc. Khi muốn gọi cho ai đó, bạn chỉ cần bấm số trên màn hình, thế là nghe được tiếng nói của nhau. Thậm chí, với loại điện thoại thông minh, chúng ta còn có thể nhìn thấy nhau nữa. Điện thoại di động rất nhỏ, gọn, do vậy ta dễ dàng mang nó bên mình.

(Trung Sơn)



Từ ngữ chỉ sự vật
điện thoại,.....
.....
.....



Từ ngữ chỉ hoạt động
liên lạc,.....
.....
.....



Từ ngữ chỉ đặc điểm
tiện lợi,.....
.....
.....

5. Chép lại một câu giới thiệu và một câu nêu đặc điểm có trong đoạn văn trên.

a) Câu giới thiệu:

b) Câu nêu đặc điểm:

Tiết 2 – 3

(Đề tham khảo)

A. ĐỌC

1. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

QUÊ EM VÙNG BIỂN

Quê em ở vùng biển
Phong cảnh đẹp vô cùng
Nước biển xanh mênh mông
Sóng xô tràn bãi cát.

Sớm ngày vang tiếng hát
Từng đoàn thuyền ra khơi
Chiều ngả bóng mặt trời
Thuyền về đầy ắp cá.

Quê em giàu đẹp quá!
Em tha thiết yêu quê.

(Theo Tập đọc 1, 1980)



- Quê bạn nhỏ ở đâu?
- Bạn nhỏ có tình cảm như thế nào đối với nơi đó?

2. Đọc – hiểu:

CẬU BÉ THỢ NẾ

Cậu bé thợ nề hôm nay đến chơi nhà chúng tôi. Cậu mặc chiếc áo vét cắt lại từ cái áo cũ của bố và còn dính lại những vết vôi và thạch cao.

Chúng tôi cùng nhau chơi trò xây dựng. Cậu bé thợ nề ấy khéo léo lạ lùng khi dựng lên những ngọn tháp và những chiếc cầu đứng vững như có một phép nhiệm màu nào đó. Cậu xây những công trình ấy với vẻ nghiêm túc và nhẫn nại. Xây tháp này xong, cậu lại xây tháp khác. Vừa xây, cậu vừa nói chuyện với tôi về gia đình mình...

Đến bốn giờ, chúng tôi ăn chiều. Khi chúng tôi ăn xong đứng dậy, không hiểu sao bố lại không muốn tôi phủ sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế. Bố giữ tay tôi lại, và mãi về sau mới tự mình phủ lấy một cách kín đáo.

"Con có biết vì sao bố không muốn con phủ cái ghế ấy trước mặt bạn không? – Bố tôi hỏi. – Vì như vậy thì khác nào trách cậu ấy đã làm bẩn ghế. Mà bạn con không cố ý làm điều đó..."

(Theo Những tấm lòng cao cả)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu

(1) Hai người bạn nhỏ cùng chơi trò gì?

.....

(2) Chọn từ ngữ nói về cậu bé thợ nề khi chơi cùng bạn nhỏ.

khéo léo

ng nghiêm túc

kín đáo

nhẫn nại

(3) Khi cậu bé thợ nề làm bẩn ghế, người bố đã có hành động gì?

a. Trách cậu bé thợ nề

b. Tự mình lau ghế ngay lập tức

c. Ngăn nhân vật "tôi" lau ghế và sau đó tự lau một cách kín đáo

(4) Vì sao người bố làm như vậy?

.....

(5) Em nghĩ gì về hành động của người bố trong câu chuyện?

.....

.....

(6) Xếp các từ ngữ trong bài đọc vào cột thích hợp.

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
cái áo,.....	dựng lên,.....	lạ lùng,.....

(7) Nối câu ở cột A với kiểu câu tương ứng ở cột B.

A

Cậu bé ấy là con của một bác thợ nề.

Chúng tôi chơi trò xây dựng.

Cậu rất khéo léo và kiên nhẫn.

B

Câu nêu hoạt động

Câu nêu đặc điểm

Câu giới thiệu

B. VIẾT

1. Nghe – viết: *Quê em vùng biển.*

2. Điền x hoặc s.

a) Nhàạch thì mát, bátạch ngon cơm.

b) Sợanh mắt mèo.

c) Tônư trọng đạo.

d) Việc nhà thì nhác, việc chú bác thìiêng.

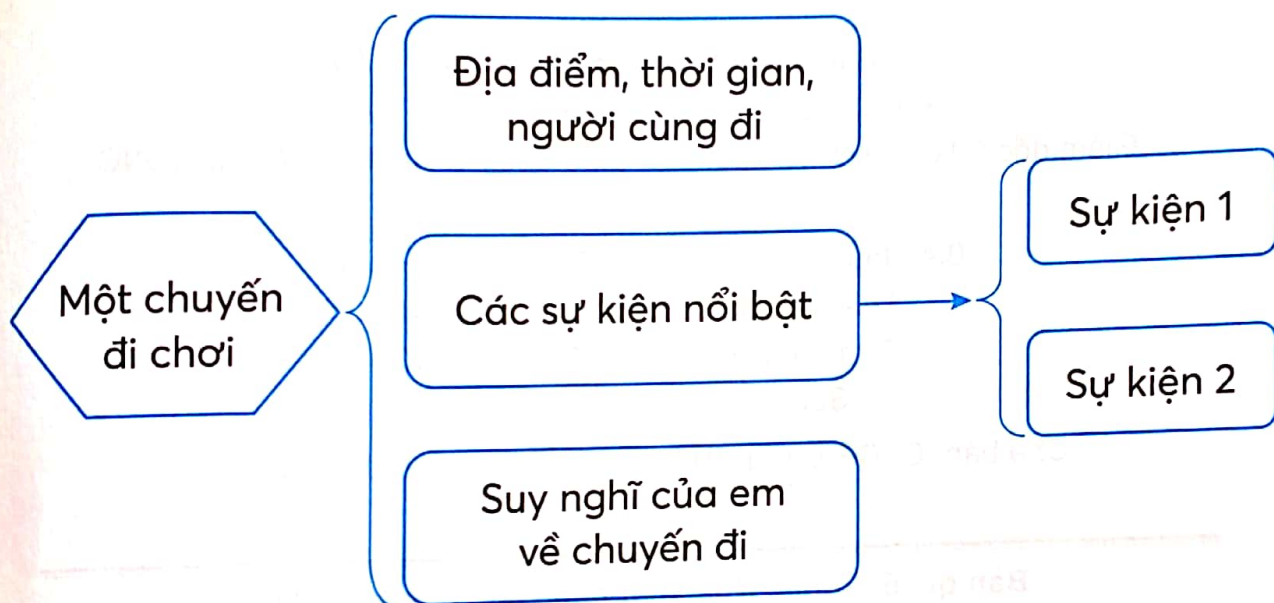
3. Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm.

Ở vùng sông nước này, **nhưng** chiếc thuyền **nhỏ** không cần làm buồm **đê** tránh bớt sự cống kênh, choán **chô** và **đê** cho thuyền được nhẹ. Khi cần, **chỉ** chặt một tàu lá dừa nước mọc theo bờ sông cắm lên thuyền là **đà** có ngay một chiếc buồm rồi. Với chiếc buồm thiên nhiên như vậy, gió có **thê** đưa thuyền lướt chạy ào ào như chiếc ca nô.

4. Viết 4 – 5 câu kể về một chuyến đi chơi của em cùng người thân.



G:



.....

.....

.....

.....

.....

.....